

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong những tháng đầu năm 2023, hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tập trung sản xuất chủ yếu cây hàng năm vụ Đông Xuân 2022 – 2023 và vụ Hè Thu 2023; tiếp tục đầu tư tưới tiêu, chăm sóc, tủa cành, bón phân cho cây lâu năm theo mùa vụ. Hoạt động sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tập trung chủ yếu cho công tác quản lý bảo vệ, phòng chống cháy rừng mùa khô 2022-2023, nghiệm thu lâm sinh 2022; tiếp tục chuyển giao, hợp đồng giao khoán quản lý bảo vệ rừng đến các hộ và tổ chức nhận khoán; tận thu khai thác gỗ và lâm sản khác theo kế hoạch.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

Thu hoạch vụ Đông Xuân: Tính đến ngày 10/4/2023 toàn tỉnh thu hoạch cây hàng năm các loại đạt 30.466,5 ha, đạt 73,77% diện tích gieo trồng, tăng 4,38% (+1.279,5 ha) so với cùng kỳ, trong đó:

- Diện tích lúa thu hoạch được 4.490 ha, đạt 50,18% diện tích gieo trồng, tăng 0,45% (+20 ha) so với cùng kỳ; năng suất bình quân ước đạt 58,78 tạ/ha, tăng 0,47% (+0,28 tạ/ha) so với cùng kỳ, do năm nay người nông dân chủ động trong gieo trồng đúng thời vụ, sử dụng các loại giống lúa có năng suất, chất lượng cao, mặt khác tình hình sâu bệnh phát hiện kịp thời trên cây lúa.

- Diện tích ngô thu hoạch 1.115 ha, đạt 68,95% diện tích gieo trồng, tăng 5,99% (+63); năng suất ước đạt 74 tạ/ha, tăng 0,76% so với cùng kỳ.

- Diện tích rau các loại thu hoạch 19.600 ha, đạt 93,12% diện tích gieo trồng, tăng 4,53% (+850 ha) so với cùng kỳ; năng suất bình quân chung ước đạt 363,6 tạ/ha, tăng 0,4% (+0,85 tạ/ha); sản lượng ước đạt 712.656 tấn, tăng 4,78% (+32.500 tấn) so với cùng kỳ.

- Diện tích hoa các loại thu hoạch 2.000 ha, đạt 64,62% diện tích gieo trồng, tăng 5,26% (+100 ha); sản lượng hoa ước đạt 624 ngàn bông/cành, tăng 6,28% (+36,9 ngàn bông) so với cùng kỳ, do sản xuất được áp dụng nông nghiệp công nghệ cao, năng suất tăng, mặt khác dịch bệnh trên cây hoa được khống chế.

Sản xuất vụ Hè Thu: Tính đến ngày 10/4/2022, toàn tỉnh đã tiến hành xuống giống gieo trồng vụ Hè thu được 8.879,5 ha, tăng 4,2% (+358 ha) so với cùng kỳ, trong đó:

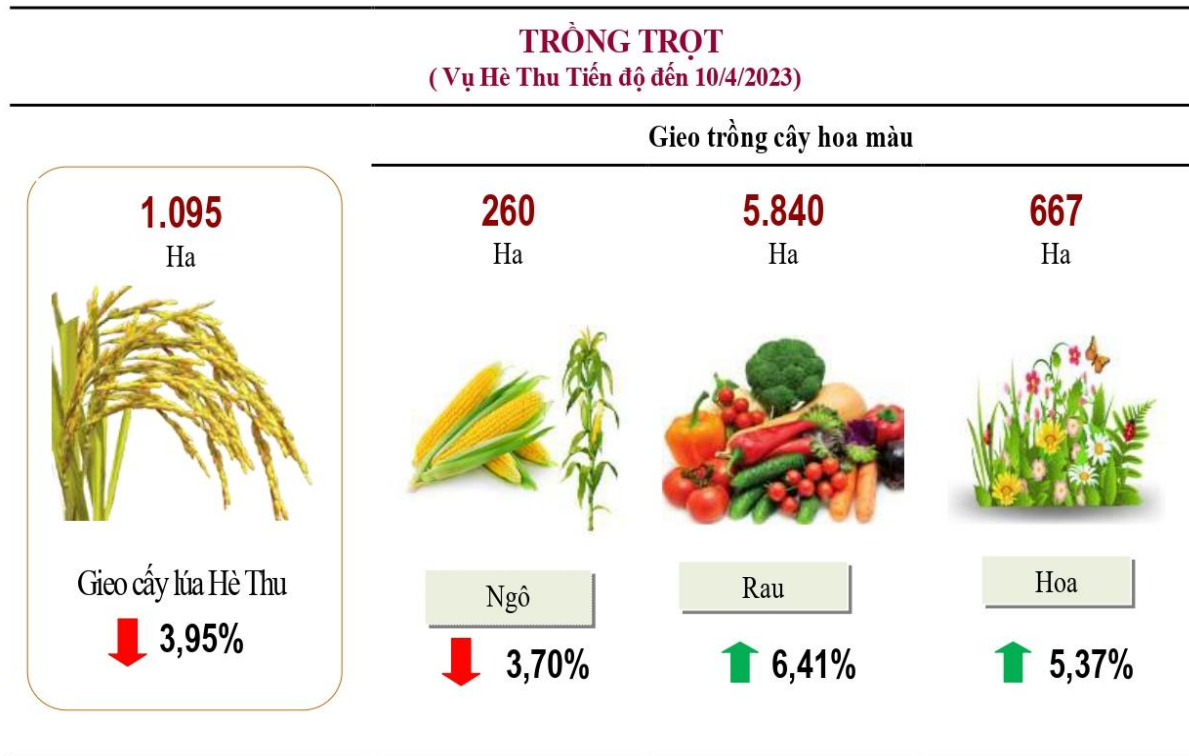
- Diện tích lúa gieo cấy là 1.095 ha, đạt 19,64 kế hoạch, giảm 3,95% (-45 ha) so với cùng kỳ, chủ yếu ở huyện Cát Tiên 1.050 ha, chiếm 98,89%, diện tích còn lại được trồng ở một số huyện khác, chiếm 4,11%.

- Diện tích ngô gieo trồng 260 ha, đạt 8,78% kế hoạch, giảm 3,7% (-10 ha) so với cùng kỳ, cây ngô được xác định là cây trồng chính trong vụ, do vậy bà con

nông dân tranh thủ gieo trồng, tận dụng diện tích thu hoạch vụ Đông Xuân có nước tưới để gieo trồng.

- Diện tích rau các loại gieo trồng 5.840 ha, đạt 22,23% kế hoạch, tăng 6,41% (+352 ha) so với cùng kỳ, tập trung chủ yếu ở các địa phương chuyên canh rau Đơn Dương, Đức Trọng, Đà Lạt, Lạc Dương.

- Diện tích hoa các loại 667 ha, đạt 21,68% kế hoạch, tăng 5,37% (+34 ha) so với cùng kỳ.



Cây lâu năm: Đến thời điểm hiện tại cây cà phê đang trong giai đoạn trổ hoa, kết trái vì vậy việc tưới tiêu, chăm sóc, tỉa cành đang được bà con nông dân trong tỉnh quan tâm thực hiện. Đối với cây lâu năm tiếp tục đầu tư cải tạo giống cũ có năng suất chất lượng thấp bằng các giống mới có năng suất chất lượng cao, trong đó tập trung tái canh cây cà phê, chè và cây ăn quả (cây sầu riêng, bơ...). Một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng là cây cà phê với diện tích hiện có 175.915,7 ha, giảm 0,09%; cây điều diện tích hiện có 18.730,5 ha, giảm 9,2%; cây chè với diện tích 10.017,5 ha, giảm 3,67% so với cùng kỳ. Sản lượng thu hoạch một số cây lâu năm trong kỳ: Sản lượng chè ước đạt 27.650,2 tấn, giảm 1,8%; điều thu hoạch ước đạt 4.772,4 tấn, giảm 1,6%; sản lượng tiêu thu hoạch đạt 1.539 tấn, tăng 2,6%; cao su sản lượng đạt 299,4 tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ.

Công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng: Tình hình sâu bệnh chủ yếu trong mùa như bọ xít muỗi, thán thư... mức độ tăng nhẹ so với tháng trước, nhưng vẫn trong tầm kiểm soát không bùng thành dịch gây thiệt hại lớn

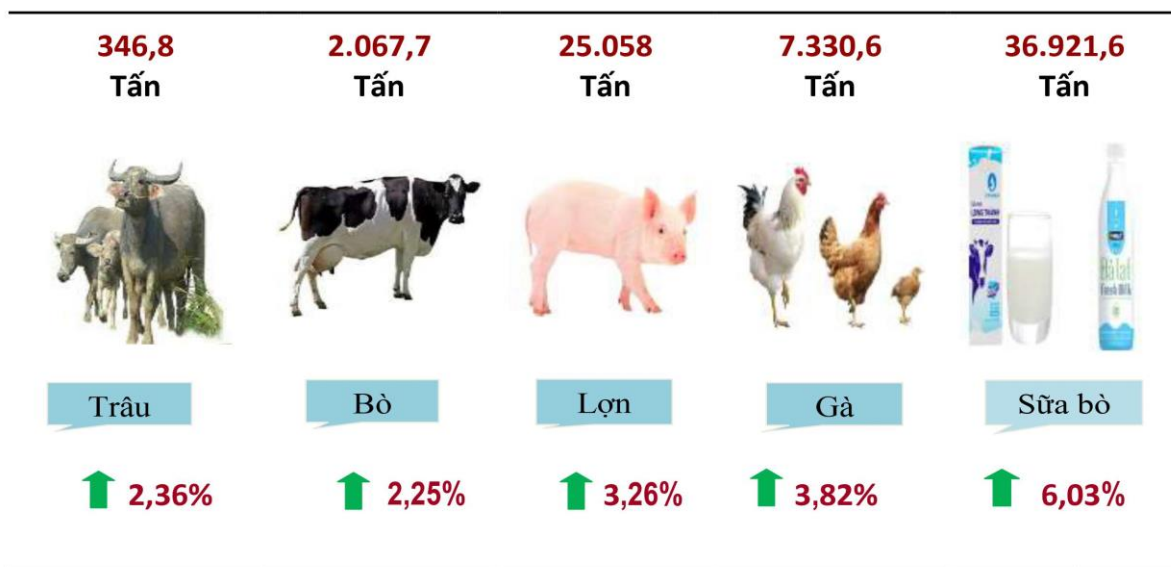
cho sản xuất. Dịch hại trên các loại cây trồng cơ bản được quản lý tốt, các đối tượng gây hại chính gồm: Trên cây ngô sâu keo gây hại 51,7 ha; trên cây cà chua bệnh virus gây hại 103,7 ha; trên cây hoa cúc bệnh virus gây hại 20 ha; trên cây cà phê bọ xít gây hại 1.668,9 ha; trên cây dâu tằm tuyến trùng gây hại 583,3 ha; trên cây điều bọ xít muỗi gây hại 4.562,3 ha, bệnh thán thư gây hại 5.010,2 ha.

Thiệt hại do thiên tai: Trong 4 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh đã có đợt mưa lớn kèm đá kéo dài, gây ảnh hưởng đến một số diện tích rau, hoa canh tác ngoài trời của người dân, gây thiệt hại 52,2 ha hoa màu. Ngay sau khi thiên tai xảy ra, chính quyền các địa phương đã huy động lực lượng tại chỗ giúp đỡ người dân khắc phục thiệt hại, ổn định cuộc sống và đánh giá thiệt hại.

* Tình hình chăn nuôi

Tổng đàn vật nuôi đến thời điểm 10/4/2023: Tổng đàn trâu hiện có 14.263 con, tăng 1,76%; tổng đàn bò 101.374 con, tăng 2,22%; tổng số heo là 414.387 con, giảm 5,04%; tổng số đàn gà 5.116,5 nghìn con, tăng 4,2% so với cùng kỳ.

SẢN PHẨM CHĂN NUÔI (Xuất chuồng 4 tháng năm 2023 so với cùng kỳ)



Tổng sản lượng sản phẩm chăn nuôi trong 4 tháng năm 2023 (đến 10/4/2023): Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng ước đạt 346,8 tấn, tăng 2,36%; sản lượng thịt bò hơi xuất đạt 2.067,7 tấn, tăng 2,25%; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 25.058 tấn, tăng 3,26%; sản lượng thịt gà đạt 7.330,6 tấn, tăng 3,82% so với cùng kỳ.

Sản lượng, sản phẩm không qua giết mổ: Sản lượng sữa bò đạt 36.921,6 tấn, tăng 6,03%; sản lượng trứng gà đạt 101.293,7 ngàn quả, tăng 4,12% so với cùng kỳ.

Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: Duy trì thực hiện công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất, nhập tỉnh theo quy trình kiểm dịch. Từ đầu năm đến 10/3/2023 kiểm dịch xuất tỉnh: 440 con trâu, bò (giảm 4,9% so với cùng kỳ), 246.750 con lợn (trong đó 187.400 con lợn giống), tăng 2,2%; 6,41 triệu con gà (trong đó 6,08 triệu con gà giống), tăng 16,3%; 507.220 con vịt (tăng 27,4%); 45 con dê; 30 con chó, mèo; 661.000 con thủy sản các loại; 2,6 tấn thịt các loại (tăng 13%), 510,8 tấn sản phẩm khác (chủ yếu nhộng tằm, phủ tạng), giảm 7,6%; 30,2 tấn phế vụn tơ tằm và 2.490 tấm da bò (tăng 2,1%). Kiểm dịch nhập tỉnh: 210 con trâu bò, 56.650 con lợn và 635.740 con gia cầm để sản xuất.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Lâm sinh: Tổng diện tích rừng đã lập hồ sơ chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh là 401.042,84 ha; với diện tích khoán bảo vệ rừng là 329.715,67 ha, diện tích tự quản lý bảo vệ là 71.327,17 ha.

Khai thác lâm sản: Ước tính trong tháng 4/2023 sản lượng gỗ tròn các loại khai thác ở các loại hình kinh tế trong tỉnh 4.445,6 m³, tăng 3,5%; sản lượng củi thước 7.131,2 ster, giảm 1,7% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng năm 2023 sản lượng gỗ tròn các loại khai thác ở các loại hình kinh tế đạt 15.596,5 m³, tăng 0,97%; sản lượng củi thước 29.810,3 ster, giảm 0,41% so với cùng kỳ.

Tình hình vi phạm lâm luật: Từ 11/3/2023 - 10/4/2023 lực lượng chức năng đã phát hiện, lập biên bản số vụ vi phạm là 25 vụ, diện tích thiệt hại do phá rừng 2,52 ha, lâm sản thiệt hại 141,2 m³. Lũy kế đến 10/4/2023, tổng số 72 vụ, giảm 17,24%; diện tích thiệt hại do phá rừng 9,15 ha, giảm 28,52%; lâm sản thiệt hại 588,5 m³, tăng 39,62%; lâm sản tịch thu 161,5 m³ gỗ tròn, gỗ xẻ các loại, thu nộp ngân sách 0,8 tỷ đồng.

2. Sản xuất công nghiệp

Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng: các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn hoạt động ổn định, đáp ứng các đơn hàng đã ký và nhu cầu tiêu dùng trong nước cũng như xuất khẩu, tháng 4 và 4 tháng năm 2023 tăng trưởng so với cùng kỳ, tăng chủ yếu ngành công nghiệp khai khoáng, ngành công nghiệp chế biến và cung cấp nước; bên cạnh đó ngành sản xuất và phân phối điện do duy trì công suất chạy máy phát điện cung cấp cho hệ thống điện quốc gia, đồng thời đảm bảo yêu cầu an toàn cho hệ thống hồ, đập, sản lượng điện sản xuất theo kế hoạch điều động của Trung tâm điều động điện quốc gia nên trong tháng 4 và 4 tháng có chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ.

2.1. Sản xuất công nghiệp tháng 4 năm 2023

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 4 năm 2023 tăng 8,3% so với cùng kỳ; tăng chủ yếu ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,38%; ngành cung cấp nước và xử lý rác, nước thải tăng 4,92%; ngành khai khoáng tăng 1,01%; riêng ngành sản xuất, phân phối điện giảm 1,37%.

Chỉ số sản xuất ngành khai khoáng: Tăng 1,01% so với cùng kỳ, trong đó ngành khai khoáng đá, cát, sỏi, đất sét tăng 0,81%.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Tăng 16,38% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một số ngành đạt mức tăng cao như: Ngành dệt tăng 69,7%; ngành sản xuất chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ tăng 30,14%; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 17,14%; ngành in, sao chép bản ghi các loại tăng 11,56%; ngành sản xuất trang phục tăng 9,19%. Một số ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp giảm, ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 55,3%; ngành sản xuất đồ uống giảm 13,09%; ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 10,93%. Một số công ty sản xuất cầm chừng do nhu cầu tiêu thụ không cao, hàng tồn kho còn nhiều, giá nguyên vật liệu tăng cao, không có hợp đồng sản xuất mới, mặt khác nhu cầu sử dụng sản phẩm cho phục vụ sản xuất cho mùa vụ chưa cao.

Chỉ số sản xuất ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng hơi nước và điều hòa không khí giảm 1,37% so với cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,92%; trong đó khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 3,26% và hoạt động thu gom rác thải tăng 11,52% so với cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4 so với cùng kỳ (%)

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Toàn ngành công nghiệp	100,07	119,15	102,99	108,30
1. Khai khoáng	151,81	120,37	128,04	101,01
2. Chế biến, chế tạo	97,19	129,71	98,51	116,38
3. Sản xuất, phân phối điện	98,13	107,80	107,83	98,63
4. Cung cấp nước; HĐ quản lý và xử lý rác thải, nước thải	104,88	104,41	103,08	104,92

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 4 năm 2023:

Sản phẩm chủ yếu công nghiệp khai khoáng: Sản phẩm đá xây dựng đạt 268,2 ngàn m³, tăng 10,26%; cao lanh đạt 13,5 ngàn tấn, giảm 14,84% do trong tháng 4/2022 một số doanh nghiệp trong lĩnh vực này giảm công suất sản xuất.

Các sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Sản phẩm vải lụa tơ tằm đạt 276 ngàn m², tăng 57,98%; sợi xe từ lông động vật (sợi lên lông cừu) đạt 160 tấn, tăng 27,96%; chè (trà) đạt 1.284 tấn, tăng 21,91%; rau ướp lạnh đạt 1.073 tấn, tăng 4,17%; ôxít nhôm (Alumin) đạt 65 ngàn tấn, tăng 4,16%; bê tông trộn sẵn đạt

67,1 ngàn m³, tăng 4,09%; quả và hạt ướp lạnh đạt 646 tấn, giảm 13,08%; phân bón NPK đạt 8 ngàn tấn, giảm 10,93%; bia đóng lon đạt 10,3 triệu lít, giảm 7,67% so với cùng kỳ.

Sản phẩm điện sản xuất của 37 nhà máy trên địa bàn đạt 614 triệu kwh, giảm 2,02%; sản phẩm nước sạch đạt 2,91 triệu m³, tăng 3,26% so với cùng kỳ.



2.2. Sản xuất công nghiệp 4 tháng năm 2023

Tính chung 4 tháng năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,41% so với cùng kỳ năm trước, tăng ở hầu hết các ngành công nghiệp, trong đó ngành khai khoáng tăng 12,28%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,86%; ngành cung cấp nước và xử lý rác, nước thải tăng 6,6%; riêng ngành sản xuất, phân phối điện giảm 3,68%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 4 tháng năm 2023

	Đơn vị tính	Ước thực hiện 4 tháng năm 2023	So với cùng kỳ (%)
Một số sản phẩm tăng			
Hạt điều khô	Tấn	155	333,38
Gạch xây dựng	1000 viên	159.660	106,62
Alumin	Tấn	196.629	98,97

Chè (trà) nguyên chất	Tấn	4.392	102,64
Một số sản phẩm giảm			
Đá xây dựng	M ³	774.423	99,25
Bia đóng lon	1000 lít	33.322	97,14
Sợi len lông cừu	Tấn	578	94,14
Phân bón NPK	Tấn	19.410	70,05

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp: Trong 4 tháng năm 2023 chỉ số lao động của các doanh nghiệp hoạt động công nghiệp tăng 4,01% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 8,46%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 5,35%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải tăng 0,06%; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 0,14%. Chia theo loại hình kinh tế: Chỉ số lao động của doanh nghiệp công nghiệp ở loại hình doanh nghiệp nhà nước giảm 0,26%; doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 7,84% và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 4,21% so với cùng kỳ.

3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp¹

Đăng ký kinh doanh: Doanh nghiệp đăng ký thành lập mới từ đầu tháng đến ngày 17/4/2023 có 99 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 563,8 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm trước tăng 19,3% về số lượng và tăng 99,8% về vốn đăng ký. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 17/4/2023 có 446 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 2.500,1 tỷ đồng, giảm 5,5% về số lượng và giảm 66,5% về vốn đăng ký.

Tạm ngừng kinh doanh, giải thể: Tính từ đầu tháng đến ngày 17/4/2023 có 44 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 7,3%; 20 doanh nghiệp giải thể, tăng 400%; 13 doanh nghiệp hoạt động trở lại, giảm 55,2% so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 17/4/2023 có 365 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 31,3%; 128 doanh nghiệp hoạt động trở lại, giảm 34,7% và 64 doanh nghiệp giải thể, tăng 10,3% so với cùng kỳ.

Tình hình thu hút, quản lý các dự án đầu tư: Trong tháng 4, có 01 dự án thuộc lĩnh vực khoáng sản được cấp quyết định chủ trương đầu tư với số vốn đăng ký 30 tỷ đồng, quy mô diện tích đất 0,78ha; có 13 dự án được điều chỉnh (quy mô, tổng vốn đầu tư, diện tích, tiến độ, thông tin nhà đầu tư); 01 dự án bị thu hồi, chấm dứt hoạt động đầu tư. Lũy kế 4 tháng đầu năm, có 03 dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với số vốn đăng ký 487,17 tỷ đồng, quy mô diện tích đất 2,8ha; có 27 dự án được điều chỉnh

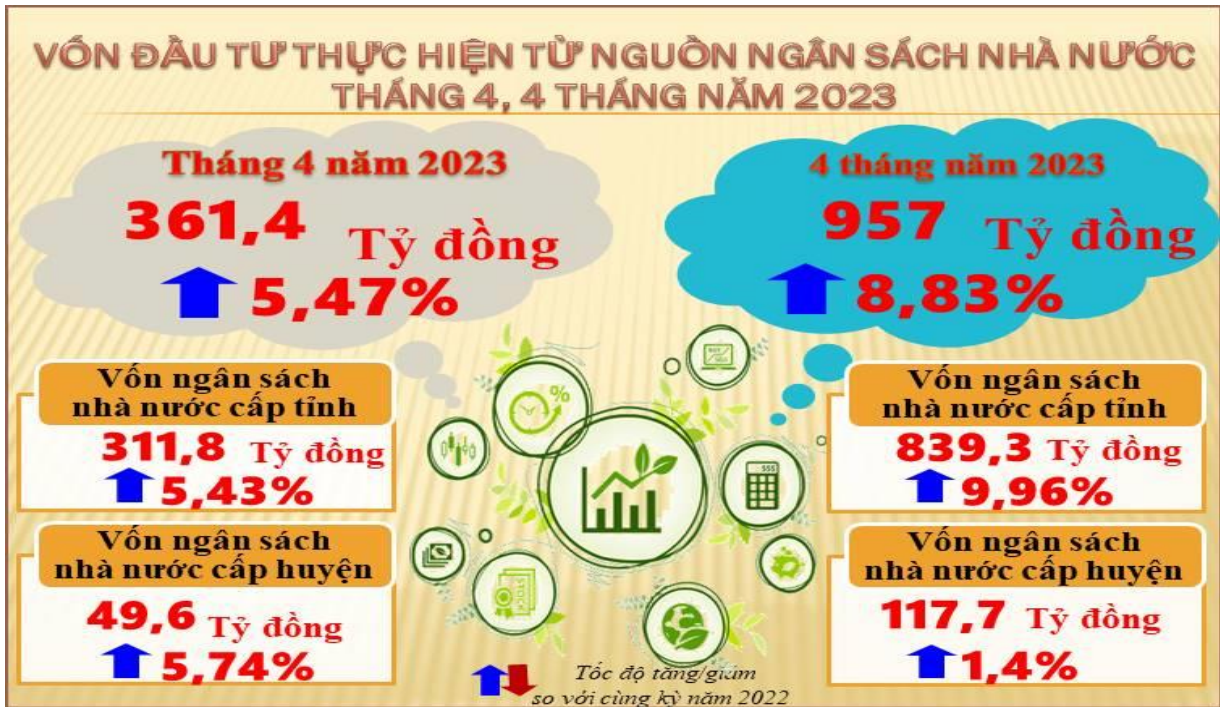
¹ Nguồn: Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng

nội dung dự án đầu tư, trong đó tổng vốn điều chỉnh tăng là 65,9 tỷ đồng; 03 dự án bị thu hồi, chấm dứt hoạt động đầu tư.

4. Đầu tư

Để thực hiện hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội toàn tỉnh năm 2023; ngay từ đầu năm tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị của Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Đồng thời chỉ đạo các ngành, các cấp, các địa phương chủ động triển khai sớm kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh cũng như từng địa phương; trong đó tập trung đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và quản trị hiệu quả kinh doanh của các thành phần kinh tế ...

Nguồn vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 4/2023 ước đạt 361,4 tỷ đồng, tăng 5,47% so với cùng kỳ. Nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 311,8 tỷ đồng, tăng 5,43% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn cân đối ngân sách tỉnh đạt 153,8 tỷ đồng; vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu đạt 56,3 tỷ đồng; vốn từ xổ số kiến thiết đạt 99,7 tỷ đồng và nguồn vốn khác đạt 2 tỷ đồng. Nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 49,6 tỷ đồng, tăng 5,74% so với cùng kỳ. Trong đó; vốn cân đối ngân sách huyện đạt 37,7 tỷ đồng; vốn tỉnh hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 8,2 tỷ đồng và nguồn vốn khác đạt 3,7 tỷ đồng. Dự ước 04 tháng năm 2023 nguồn vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý đạt 957 tỷ đồng, tăng 8,83% so với cùng kỳ. Nguồn vốn thuộc ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 839,3 tỷ đồng, tăng 9,96% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn cân đối ngân sách tỉnh đạt 512,9 tỷ đồng; vốn Trung ương hỗ trợ theo mục tiêu đạt 84,5 tỷ đồng; vốn từ xổ số kiến thiết đạt 238,1 tỷ đồng và nguồn vốn khác đạt 3,8 tỷ đồng. Nguồn vốn thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 117,7 tỷ đồng, tăng 1,4% so với cùng kỳ; trong đó; vốn cân đối ngân sách huyện đạt 101,9 tỷ đồng; vốn tỉnh hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 9,5 tỷ đồng và nguồn vốn khác đạt 6,3 tỷ đồng.



Tính đến tháng 4/2023, trên địa bàn tỉnh có 356 công trình xây dựng cơ bản tiếp tục triển khai; trong đó một số công trình lớn như: Công viên Yersin (giai đoạn 3), nâng cấp mở rộng đèo Prenn thành phố Đà Lạt; nâng cấp, mở rộng đường ĐH,12 (đoạn từ ngã ba Trường THPT Pró đến cầu Sắt xã Tu Tra) huyện Đơn Dương; đường từ Trung tâm huyện đi quốc lộ 27 huyện Đam Rông; trung tâm văn hóa thông tin thể thao huyện Đạ Huoai; nạo vét suối Tân Lập, nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn đi từ ĐT725 vào buôn Đạ Nhar - lên khu sản xuất cao su tập trung xã Quốc Oai, đường liên xã Triệu Hải - Đạ Pal, huyện Đạ Tẻh; đường ĐH 93 (Bù Khiêu - Đức Phổ), xây dựng đường 3Q, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên.

5. Hoạt động tài chính, tín dụng

5.1. Hoạt động tài chính ²

Nhiệm vụ quản lý, điều hành ngân sách trong những tháng đầu năm 2023 các ngành chức năng tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế và UBND tỉnh; tổ chức triển khai tốt Luật Quản lý thuế, triển khai hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản, xăng dầu, triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính, chiến lược hiện đại hóa ngành thuế... Công tác quản lý thu, chi ngân sách địa phương cơ bản đã thực hiện đảm bảo được các khoản thu, chi theo dự toán được giao.

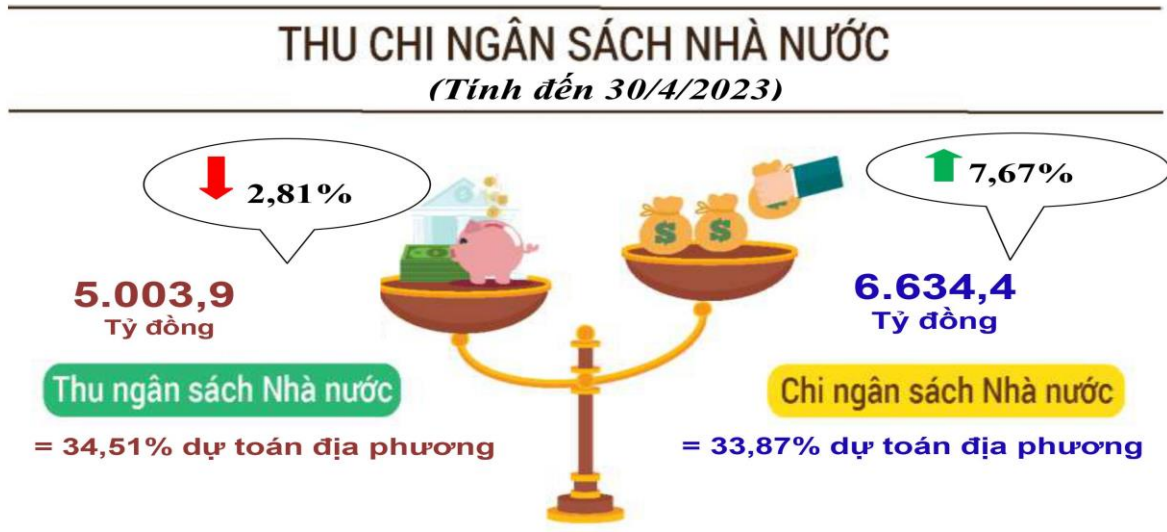
² Nguồn: Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng.

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 4/2023 ước đạt 887,8 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm 30/4/2023 ước đạt 5.003,9 tỷ đồng, bằng 34,51% dự toán địa phương, giảm 2,81% so với cùng kỳ. Trong đó, các khoản thu chính như sau:

- *Thu nội địa* tháng 4/2023 ước đạt 857,7 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng năm 2023 đạt 4.858,1 tỷ đồng, bằng 34,55% dự toán địa phương và giảm 2,68% so với cùng kỳ. Trong đó, nguồn thu từ thuế ngoài quốc doanh đạt 1.565,5 tỷ đồng, tăng 31,77%; doanh nghiệp Nhà nước Trung ương đạt 425,8 tỷ đồng, tăng 6,6%; doanh nghiệp Nhà nước địa phương đạt 48,3 tỷ, tăng 63,6%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 36,7 tỷ đồng, giảm 27,65%; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 934,4 tỷ đồng, tăng 100,59% so với cùng kỳ.

- *Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu* tháng 4/2023 ước đạt 30,1 tỷ đồng; trong 4 tháng năm 2023 đạt 118,8 tỷ đồng, bằng 32,99% dự toán địa phương và tăng 15,44% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 4/2023 ước đạt 1.174,2 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng năm 2023 ước đạt 6.634,4 tỷ đồng, bằng 33,87% dự toán địa phương và tăng 7,67% so với cùng kỳ. Trong đó, chi thường xuyên 4 tháng đầu năm đạt 2.500 tỷ đồng, bằng 24,98% dự toán địa phương, tăng 5,51%; chi đầu tư phát triển đạt 1.088,2 tỷ đồng, bằng 19,63% dự toán địa phương và tăng 8,87% so với cùng kỳ.



1.2. Hoạt động tín dụng³

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục triển khai các chủ trương, chính sách, quy định của ngành, của Nhà nước và của địa phương đến các đối tượng có liên quan. Thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng. Tiếp tục thực hiện cho vay Chương trình kết nối

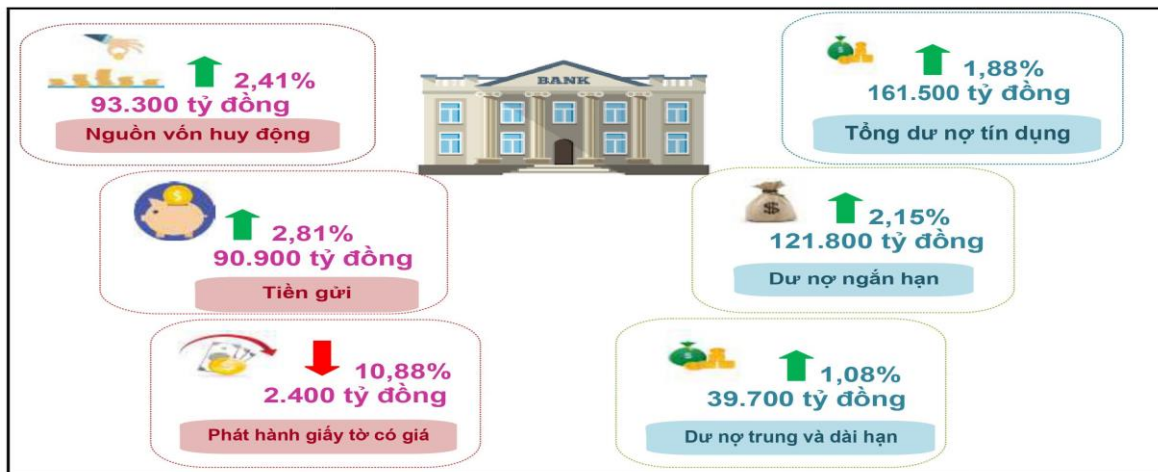
³ Nguồn: Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

ngân hàng - doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng với trên 1.147 khách hàng còn dư nợ, dư nợ chương trình này đến cuối tháng 4/2023 đạt 5.000 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện lãi suất: Lãi suất huy động bằng VND phổ biến ở mức 0,51%/năm đối với tiền gửi kỳ hạn dưới 1 tháng; 5,67% - 5,68%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 7,82%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 8,14%/năm.

Tín dụng ngân hàng tính đến 30/4/2023

(So với thời điểm 31/12/2022)



Hoạt động huy động vốn: Ước tính đến 30/4/2023, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh ước tính đạt 93.300 tỷ đồng, tăng 2,41% so với thời điểm kết thúc năm 2022. Trong đó, tiền gửi VND đạt 89.850 tỷ đồng, tăng 2,72% so với thời điểm kết thúc năm 2022; tiền gửi ngoại tệ đạt 1.050 tỷ đồng, tăng 11,7%. Phân theo cơ cấu tiền gửi: Tiền gửi tiết kiệm đạt 64.900 tỷ đồng, tăng 5,54%; tiền gửi thanh toán và ký quỹ đạt 26.000 tỷ đồng, giảm 3,42%.

Hoạt động tín dụng: Ước tính đến 30/4/2023, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn tỉnh đạt 161.500 tỷ đồng, tăng 1,88% so với thời điểm kết thúc năm 2022. Trong đó dư nợ cho vay theo kỳ hạn ngắn hạn đạt 121.800 tỷ đồng, tăng 2,15% và dư nợ trung hạn và dài hạn đạt 39.700 tỷ đồng, tăng 1,08% so với thời điểm kết thúc năm 2022.

Tính đến 30/4/2023, tỷ lệ nợ xấu của các tổ chức tín dụng chiếm 0,31% trong tổng dư nợ và tăng 23,76% so với thời điểm kết thúc năm 2022.

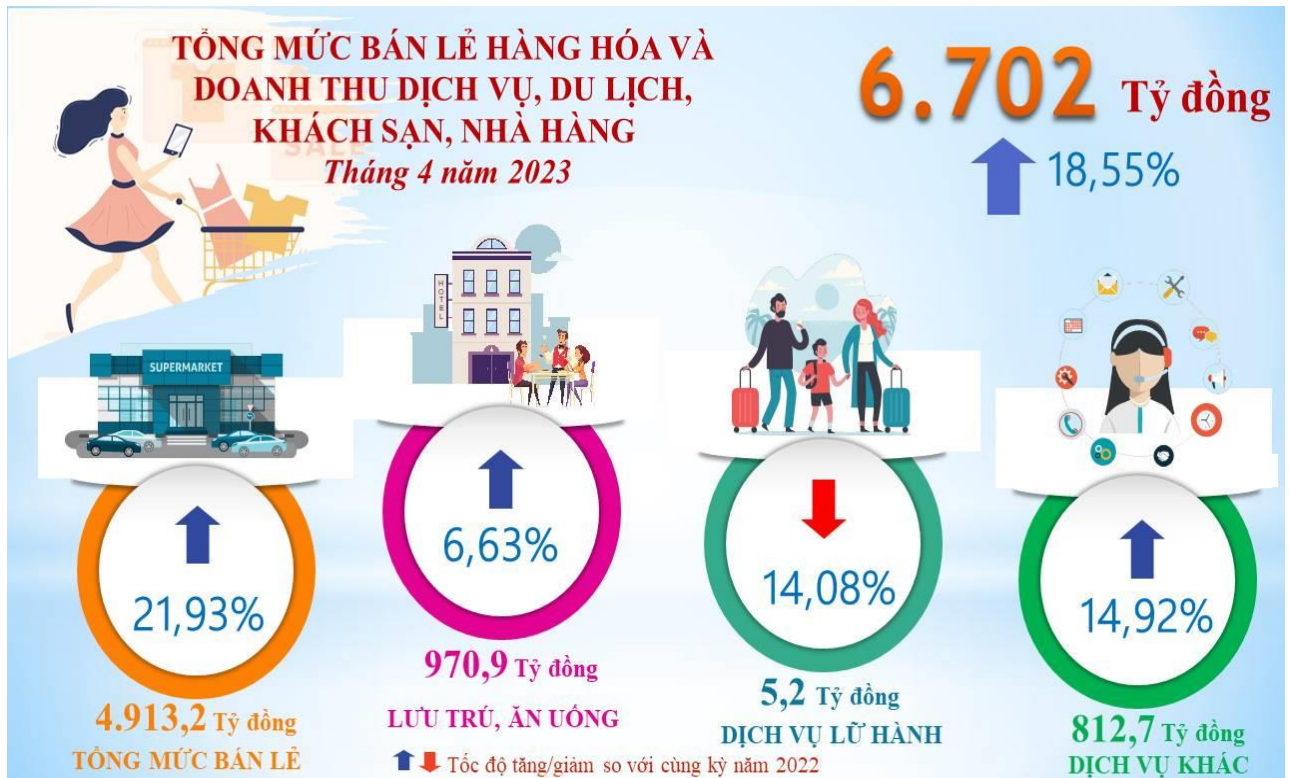
6. Thương mại, dịch vụ, giá cả và vận tải

6.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng trong tháng 4 năm 2023 có xu hướng phát triển theo chiều hướng tích cực. Các siêu thị và trung tâm thương mại đưa ra nhiều chương trình khuyến mãi lớn khi mua hàng hóa để kích cầu tiêu

dùng; đối với hoạt động lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác đã được chuẩn bị các nguồn lực để phục vụ khách du lịch trong những ngày lễ sắp tới; các đơn vị kinh doanh hoạt động vận tải đã chủ động giới thiệu, quảng bá, khuyến mãi nhằm thu hút khách du lịch...

Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4/2023 đạt 6.702 tỷ đồng, tăng 18,55% so với cùng kỳ (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 16,46%). Lũy kế 4 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 26.831,8 tỷ đồng, tăng 23,89% so với cùng kỳ (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 20,42%). Trong đó:



Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 4/2023 ước đạt 4.913,2 tỷ đồng, chiếm 73,31% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, tăng 21,93% so với cùng kỳ; trong đó, có 07/12 nhóm hàng hóa doanh thu tăng từ 6,53% đến 45,46% so với cùng kỳ; một số nhóm hàng hóa có doanh thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa như: nhóm lương thực, thực phẩm đạt 2.044,8 tỷ đồng, tăng 36,4% do giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng như thịt heo, gà...; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng đạt 636 tỷ đồng, tăng 23,05%, trong năm 2023 nhiều dự án đầu tư công có quy mô lớn khởi công, hoạt động xây dựng cũng diễn ra sôi động hơn, dẫn đến nhu cầu về sắt thép, xi măng... tiêu thụ mạnh, trong khi đó các loại vật liệu khai thác như cát, đá, đất đắp vẫn tiếp tục vướng mắc về nguồn cung do nhu cầu tăng cao; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình đạt 501 tỷ đồng, tăng cao nhất với 45,46% so với cùng kỳ. Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa 4 tháng đầu năm 2023 đạt 19.530,1 tỷ đồng, tăng 29,32% so với cùng kỳ; phần lớn doanh thu các nhóm hàng hóa đều tăng từ 2,05% đến 48,42% so với cùng kỳ; một

số nhóm hàng hóa có doanh thu tăng cao như: nhóm đá quý, kim loại quý đạt 417,4 tỷ đồng, tăng cao nhất 48,42%; nhóm ô tô các loại đạt 1.544,4 tỷ đồng, tăng 35,98%; nhóm xăng dầu các loại đạt 1.963,9 tỷ đồng, tăng 35,07 so với cùng kỳ.



Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 4/2023 ước đạt 970,9 tỷ đồng, tăng 6,63% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 190,5 tỷ đồng, tăng 5,49%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 780,4 tỷ đồng, tăng 6,91% so với cùng kỳ, do trong tháng 4/2023 lượng khách du lịch đến tỉnh Lâm Đồng tham quan, nghỉ dưỡng vào dịp nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương, lễ 30/4 và 01/5 năm 2023 dự ước khá lớn. Dự ước doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 4 tháng đầu năm 2023 đạt 4.083,8 tỷ đồng, tăng 9,01% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 734,6 tỷ đồng, tăng 9,8% và doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 3.349,2 tỷ đồng, tăng 8,84% so với cùng kỳ. Tổng lượt khách ngủ qua đêm tại các cơ sở lưu trú lũy kế 4 tháng đạt 1.824 nghìn lượt khách, tăng 10,87% so với cùng kỳ; trong đó, khách trong nước đạt 1.660 nghìn lượt khách, tăng 1,61% so với cùng kỳ.

Doanh thu du lịch lữ hành dự ước tháng 4/2023 đạt 5,2 tỷ đồng, giảm 14,08% so với cùng kỳ; doanh thu 4 tháng đầu năm đạt 17,3 tỷ đồng, tăng 9,93% so với cùng kỳ; hoạt động du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tiếp tục phát triển ổn định.

Doanh thu dịch vụ khác (trừ ăn uống, lưu trú và lữ hành) tháng 4/2023 ước đạt 812,7 tỷ đồng, tăng 14,92% so với cùng kỳ; doanh thu các nhóm dịch vụ đều tăng, mức tăng dao động từ 0,9% đến 24,15% (nhóm dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí đạt 476,7 tỷ đồng, tăng cao nhất với 24,15% và nhóm kinh doanh bất động sản đạt 124,2 tỷ đồng, tăng thấp nhất với 0,9% so với cùng kỳ). Dự ước

doanh thu dịch vụ khác (trừ ăn uống, lưu trú và lữ hành) 4 tháng đầu năm 2023 đạt 3.200,6 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ.

6.2. Tình hình xuất, nhập khẩu ⁴

Ước thực hiện tháng 4/2023: Tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh ước đạt 86,9 triệu USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh nghiệp trong nước ước đạt 56,49 triệu USD, tăng 25,34%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 43,52 triệu USD, tăng 44,84% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch nhập khẩu dự ước đạt 14,45 triệu USD, giảm 2,3% so với cùng kỳ.

Ước thực hiện 4 tháng năm 2023: Tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh ước đạt 298,3 triệu USD, tăng 34,77% so với cùng kỳ và đạt 32,11% kế hoạch năm 2023. Trong đó: Doanh nghiệp trong nước ước đạt 190,76 triệu USD, tăng 43,64% so với cùng kỳ năm trước; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 120,64 triệu USD, tăng 36,26% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 35% kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh. Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 51,17 triệu USD, giảm 2,05% so với cùng kỳ, đạt 28,91% kế hoạch năm 2023. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu vẫn là nguyên liệu dệt và các sản phẩm dệt may; hạt giống, củ giống, hoa giống; kim loại; hóa chất; bao bì, máy móc...

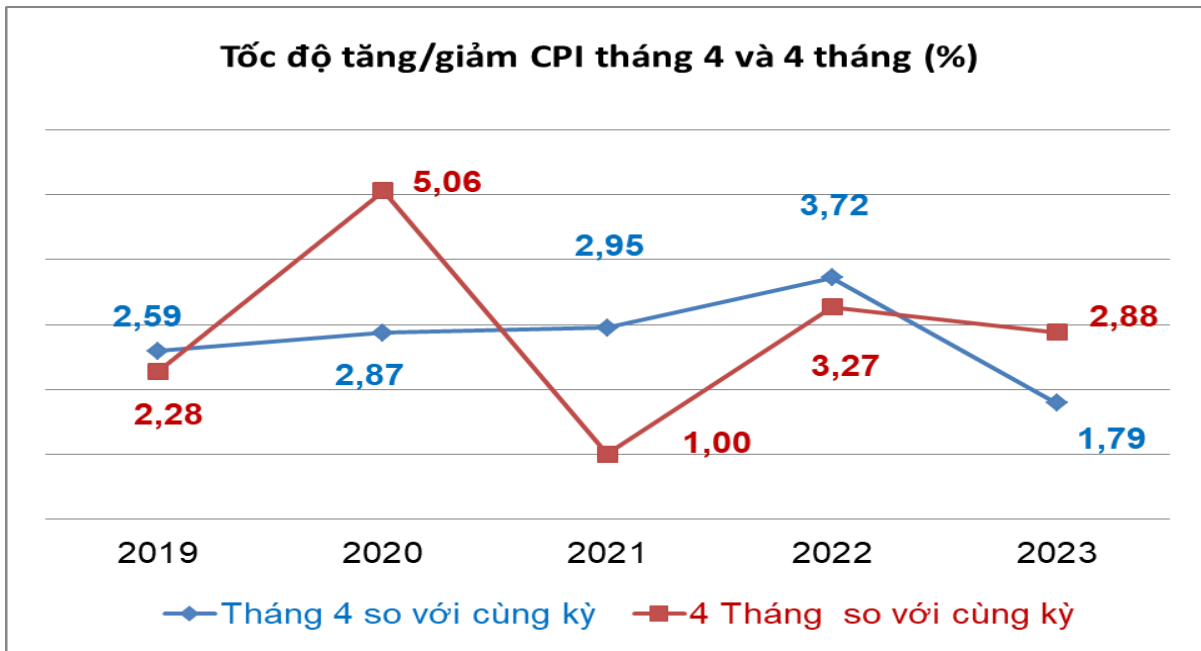
Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: Lũy kế 04 tháng đầu năm 2023 mặt hàng Alumin và hydroxit nhôm sản lượng ước đạt 239,47 ngàn tấn, đạt giá trị 81,76 triệu USD, tăng 37,5% về lượng và 25,8% về giá trị so với cùng kỳ. Mặt hàng cà phê nhân sản lượng xuất khẩu ước đạt 31,87 ngàn tấn, giá trị đạt 65,5 triệu USD, tăng 44,14% về lượng và 61,08% về giá trị so với cùng kỳ. Mặt hàng rau quả ước đạt 19,36 ngàn tấn, đạt 28,95 triệu USD, tăng 193% về lượng và 108,54% về giá trị so với cùng kỳ. Hoa các loại ước đạt 25,82 triệu USD, tăng 72,84 về giá trị so với cùng kỳ.

6.3. Giá cả thị trường

6.3.1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Giá dầu, gas giảm mạnh; một số mặt hàng lương thực, thực phẩm sức mua giảm, nguồn cung dồi dào; bên cạnh đó các cơ sở giáo dục công lập áp dụng học phí năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 165/2023/NQ-HĐND, ngày 07/3/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lâm Đồng, là những nguyên nhân chủ yếu đã tác động làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2023 giảm 0,59% so với tháng trước. So với tháng 12/2022 tăng 0,05%; so với cùng kỳ năm trước tăng 1,79% và bình quân 4 tháng đầu năm 2023, chỉ số giá (CPI) tăng 2,88% so với cùng kỳ năm trước.

⁴ Nguồn: Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng.



So với tháng cùng kỳ, có 08/11 nhóm hàng hóa có chỉ số giá tăng từ 2,33% (nhóm giáo dục, do việc điều chỉnh tăng học phí năm học 2022-2023 từ quý III, quý IV năm 2022) đến 5,69% (nhóm may mặc, mũ nón và giày dép, do nhu cầu mua sắm, may mặc tăng so với cùng kỳ); còn lại 03/11 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm từ 0,03% đến 3,45%, trong đó nhóm giao thông giảm nhiều nhất với 3,45%, chủ yếu do giá nhiên liệu giảm 15,11% so với cùng kỳ. Bình quân 4 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ, có 09/11 nhóm hàng hóa chỉ số giá tăng; nhóm thuốc và dịch vụ y tế có mức tăng thấp nhất với 0,56% và nhóm giáo dục có mức tăng cao nhất 7,85%; còn lại 02/11 nhóm có chỉ số giá giảm (nhóm giao thông giảm 1,81%, do giá nhiên liệu giảm 11,76% so với cùng kỳ và nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,02%, do giá điện thoại di động tại các cửa hàng được giảm giá để thu hút tiêu dùng).

6.3.2. Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ

Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giá vàng 9999 bình quân dao động quanh mức 6.415 ngàn đồng/chỉ. Chỉ số giá vàng tháng 4/2023 tăng 0,23% so với tháng trước; tăng 0,55% so với tháng 12/2022, giảm 4,61% so với tháng cùng kỳ và bình quân 4 tháng đầu năm 2023 giảm 0,18% so với cùng kỳ. Giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do dao động quanh mức 23.930 VND/USD, giảm 0,91% so với tháng trước, giảm 2,41% so với tháng 12/2022, tăng 2,22% so với tháng cùng kỳ và bình quân 4 tháng đầu năm 2023 tăng 2,45% so với cùng kỳ.

6.4. Hoạt động vận tải

Trong tháng 4/2023, hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tiếp tục duy trì phát triển ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong và ngoài tỉnh.

Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước tháng 4/2023 đạt 660,9 tỷ đồng, tăng 81,25% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải đường bộ đạt 605 tỷ đồng, tăng 85,42%; doanh thu kho bãi và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 51,8 tỷ đồng, tăng 50,47% so với cùng kỳ. Dự ước doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước 4 tháng đầu năm 2023 đạt 2.630,3 tỷ đồng, tăng 95,47% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải đường bộ đạt 2.415,3 tỷ đồng, tăng 102,51%; doanh thu kho bãi và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 200,2 tỷ đồng, tăng 49,5% so với cùng kỳ. Trong đó:

Doanh thu vận tải hành khách tháng 4/2023 ước đạt 203,5 tỷ đồng, tăng 107,25% so với cùng kỳ; khối lượng vận chuyển đạt 2,9 triệu hành khách, tăng 50,22% và luân chuyển đạt 352,3 triệu hành khách.km, tăng 59,96% so với cùng kỳ. Dự ước doanh thu vận tải hành khách 4 tháng đầu năm 2023 ước đạt 833,9 tỷ đồng, tăng 115,82%; khối lượng vận chuyển đạt 12 triệu hành khách, tăng 57,31% và luân chuyển đạt 1.441 triệu hành khách.km, tăng 72,76% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách 4 tháng năm 2023 phân theo ngành vận tải

	Số lượt hành khách		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Triệu HK)	Luân chuyển (Triệu HK.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	12,0	1.441,0	+50,22	+59,96
Đường bộ	12,0	1.440,8	+51,04	+59,98
Đường thủy nội địa	...	0,2	-54,64	+12,38

Doanh thu vận tải hàng hoá tháng 4/2023 ước đạt 401,8 tỷ đồng, tăng 75,91% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt 3,7 triệu tấn, tăng 54,84% và luân chuyển đạt 250,4 triệu tấn.km, tăng 54,01% so với cùng kỳ. Dự ước doanh thu vận tải hàng hoá 4 tháng đầu năm 2023 đạt 1.582,6 tỷ đồng, tăng 95,9%; khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt 14,8 triệu tấn, tăng 77,93% và luân chuyển đạt 1.001,7 triệu tấn.km, tăng 64,4% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa 4 tháng năm 2023 phân theo ngành vận tải

	Sản lượng hàng hóa		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Triệu tấn)	Luân chuyển (Triệu tấn.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	14,8	1.001,7	+77,93	+64,40
Đường bộ	14,8	1.001,7	+77,93	+64,40

7. Các vấn đề xã hội

7.1. Hoạt động văn hóa - tuyên truyền

Công tác quản lý nhà nước: Trong tháng, ngành văn hóa - thể thao và du lịch tỉnh Lâm Đồng duy trì và triển khai nhiều hoạt động, đảm bảo tốt nhiệm vụ chính trị, triển khai cho các đội thông tin lưu động kết hợp với hoạt động văn hoá văn nghệ, chiếu bóng phục vụ, tuyên truyền cổ động tại các địa bàn trong tỉnh, Đoàn Ca múa Nhạc Dân tộc tổ chức lưu diễn phục vụ nhân dân các dân tộc trong tỉnh nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân; tổ chức kiểm tra các hoạt động lễ hội, quảng cáo, các giải thể thao và cơ sở lưu trú du lịch.

Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan và văn hóa: Công tác tuyên truyền được quan tâm thực hiện từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở với các hình thức tuyên truyền lưu động và cổ động trực quan, treo dựng 792 m² pano, băng rôn, cờ phướn các loại với các chủ đề như kỷ niệm 153 năm Ngày sinh V.I. Lênin (22/4/1870 - 22/4/2023), kỷ niệm 119 năm Ngày sinh đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (01/5/1904 - 01/5/2023), thiết kế Maket và thực hiện tuyên truyền Lễ hội Giỗ tổ Hùng Vương năm 2023, thiết kế Maket, thực hiện xã hội hoá tuyên truyền Ngày giải phóng Đà Lạt - Lâm Đồng (03/4/1975-03/4/2023), kỷ niệm 48 năm ngày Giải phóng Miền Nam (30/4/1975 - 30/4/2023), ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam (21/4) và kỷ niệm 137 năm Ngày Quốc tế Lao Động (1/5/1886 - 1/5/2023), thiết kế Maket và thực hiện Tuyên truyền cho Tuần Lễ Vàng Du Lịch năm 2023; tuần lễ vàng Du lịch Lâm Đồng lần thứ 2 năm 2023 với chủ đề “Lâm Đồng - Cao nguyên hùng vĩ”, từ ngày 27/4/2023 đến ngày 3/5/2023, với 20 chương trình trải nghiệm văn hoá, du lịch, khám phá và thưởng thức âm nhạc trên địa bàn toàn tỉnh.

Hoạt động bảo tàng, thư viện, Phát hành Phim và Chiếu bóng: Trong tháng 4/2023 Bảo tàng Lâm Đồng, Di tích quốc gia Nhà lao thiếu nhi Đà Lạt và Di tích quốc gia đặc biệt Khảo cổ Cát Tiên đã đón 21.313 lượt khách. Thư viện tỉnh đã cấp 23 thẻ bạn đọc, phục vụ 858 lượt bạn đọc. Trung tâm Phát hành Phim và Chiếu bóng Lâm Đồng thực hiện hoạt động tuyên truyền lưu động 45 buổi chiếu, phục vụ khoảng 5 nghìn lượt người tại các thôn bản vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, vùng căn cứ cách mạng.

7.2. Hoạt động thể dục - thể thao

Thể thao thành tích cao: Tham gia giải Vô địch Cử tạ Thanh thiếu niên thể giới tại Albania, kết quả đạt được 06 huy chương (03 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 02 huy chương đồng); tham gia giải Vô địch quốc gia Marathon và cự ly dài giải “Báo Tiền Phong” lần thứ 64 tại tỉnh Lai Châu, kết quả đạt được 01 huy chương bạc; tham gia giải Bóng đá vô địch U19 quốc gia năm 2023 (vòng loại) tại tỉnh Gia Lai. Kết quả thi đấu từ đầu năm đến thời điểm báo cáo tổng số huy chương đạt được là 30 huy chương (16 huy chương vàng, 06 huy chương bạc, 08 huy chương đồng).

Hoạt động phong trào: Đăng cai lớp tập huấn Thẻ dực dưỡng sinh toàn quốc tại thành phố Đà Lạt thời gian từ ngày 06-09/4/2023. Tổ chức giải Vovinam tỉnh tại thành phố Đà Lạt thời gian từ ngày 14-16/4/2023. Đón đoàn đua xe đạp Cúp Truyền hình TP. Hồ Chí Minh lần thứ 35-2023 gồm có 3 chặng đua trên đất Lâm Đồng.

7.3. Giáo dục - đào tạo

Trong tháng 4 năm 2023, Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Lâm Đồng tập trung triển khai nâng cao chất lượng giáo dục cụ thể: Hướng dẫn ôn tập, kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh học kỳ II và cuối năm học 2022-2023; hướng dẫn xét hoàn thành chương trình tiểu học, xét tốt nghiệp THCS; hướng dẫn công tác thi tốt nghiệp THPT, xét tuyển sinh đại học năm 2023; hướng dẫn đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá công chức, viên chức theo năm học 2022-2023; hướng dẫn và tổng hợp báo cáo tổng kết 2022-2023 các cấp học, lĩnh vực công tác và toàn ngành ...

Lịch tổ chức kỳ thi THPT năm 2023: Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 được tổ chức vào các ngày 27, 28, 29, 30/6. Để chuẩn bị tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, phương thức tổ chức thi và các quy định cơ bản như bài thi, ra đề thi, coi thi, chấm thi, cách tính điểm xét tốt nghiệp, phúc khảo... về cơ bản giữ nguyên như các năm 2021, 2022. Chỉ thực hiện điều chỉnh một số nội dung mang tính kỹ thuật, nghiệp vụ để tăng cường kỷ cương, nề nếp phòng thi, đáp ứng tốt hơn yêu cầu tổ chức Kỳ thi an ninh, an toàn. Để tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 nghiêm túc, khách quan, Bộ GD&ĐT đã điều chỉnh một số vấn đề kỹ thuật để tăng cường kỷ cương, nề nếp phòng thi cũng như bảo đảm an toàn, an ninh trong suốt Kỳ thi. Đồng thời, tiếp tục tăng cường chất lượng đề thi đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra toàn bộ các khâu tổ chức thi, cùng với các đoàn kiểm tra của Bộ, các địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát Kỳ thi tại địa phương đảm bảo tổ chức Kỳ thi an toàn, nghiêm túc, minh bạch, khách quan và chất lượng.

7.4. Y tế

Trong tháng 4 năm 2023 trên địa bàn tỉnh không phát hiện trường hợp cúm A (H5N1), (H7N9), bạch hầu và bệnh tiêu chảy cấp nguy hiểm, không phát hiện ca bệnh lạ, nhằm bảo vệ sức khỏe của nhân dân và ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Toàn ngành y tế thực hiện giám sát, dự phòng, điều trị bệnh Covid-19 nghiêm túc phối hợp các sở ngành kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch, đảm bảo đầy đủ nhân lực, năng lực, cơ sở vật chất, thiết bị, thuốc men, hóa chất, vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch; từ đầu năm 2023 đến nay, toàn tỉnh đã ghi nhận 41 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó, hiện đang điều trị 02 trường hợp kết thúc điều trị 39 trường hợp, không có bệnh nhân tử vong.

** Công tác phòng chữa bệnh tháng 4/2023 như sau:*

Công tác phòng chống bệnh phong: duy trì tốt công tác loại trừ bệnh phong cấp huyện, thành phố theo 4 tiêu chuẩn của Bộ Y tế, không phát hiện bệnh nhân phong mới. Toàn tỉnh quản lý 124 bệnh nhân phong, chăm sóc tàn phế cho 124 bệnh nhân. Tiếp tục thực hiện các hoạt động phòng, chống phong theo quy định.

Công tác phòng chống bệnh lao: Khám phát hiện 57 bệnh nhân lao mới. Toàn tỉnh quản lý điều trị 336 bệnh nhân lao và thực hiện các hoạt động phòng chống lao theo quy định.

Công tác phòng chống bệnh sốt rét: Trong tháng không có trường hợp mắc sốt rét. Duy trì thực hiện giám sát côn trùng, dịch tễ tại các đơn vị, thực hiện lấy lam xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét theo quy định.

Công tác phòng chống bệnh sốt xuất huyết: Trong tháng, khám phát hiện 153 trường hợp mắc mới, tăng 17 trường hợp so với cùng kỳ; không có trường hợp sốt xuất huyết nặng và không có trường hợp tử vong do sốt xuất huyết.

Công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng: Tổ chức thực hiện các hoạt động của 142 xã, phường điểm triển khai Dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng tại 12 huyện, thành phố trong tỉnh; thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo quy định của dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng. Quản lý và điều trị cho 1.171 bệnh nhân tâm thần phân liệt, có 1.142 bệnh nhân tâm thần phân liệt điều trị đều, đạt tỉ lệ 97,5%, có 1.162 bệnh nhân tâm thần phân liệt được tái hòa nhập tại cộng đồng tỉ lệ 99,2%, và quản lý điều trị cho 1.545 bệnh nhân động kinh, có 1.518 bệnh nhân động kinh được điều trị đều với tỉ lệ là 98,2%; bệnh nhân động kinh được tái hòa nhập cộng đồng là 1.540 bệnh nhân.

Công tác tiêm chủng mở rộng: Từ đầu năm đến nay đã tiêm chủng đầy đủ cho 9.207 trẻ dưới 1 tuổi. Tiêm viêm gan B sơ sinh trước 24h sau sinh cho 7.663 trẻ. Tiêm vắc xin sởi mũi 2 cho 5.375 trẻ em 18 tháng tuổi. Tiêm bạch hầu - ho gà - uốn ván (DPT) mũi 4 cho 10.987 trẻ 18 tháng tuổi. Tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản mũi 3 cho 5.185 trẻ. Tiêm phòng uốn ván 2+ cho 5.598 phụ nữ.

Công tác phòng chống HIV/AIDS: Trong tháng có 01 trường hợp HIV mới (tích lũy: 1.801 trường hợp); không có trường hợp chuyển AIDS mới (tích lũy: 289 trường hợp) và không có trường hợp tử vong do AIDS (tích lũy: 606 trường hợp). Điều trị bằng thuốc ARV cho 885 bệnh nhân nhiễm HIV, trong đó số trẻ đang điều trị 11.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Từ đầu năm đến nay kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm liên ngành với 169 đoàn. Đã tiến hành kiểm tra 4.074 cơ sở, trong đó có 3.736 cơ sở đảm bảo đầy đủ các điều kiện ATTP (tỷ lệ: 91,7%); có 338 cơ sở vi phạm các quy định về ATTP (tỷ lệ 8,3%). Đã nhắc nhở, chấn chỉnh 308 cơ sở; xử lý vi phạm đối với 32 cơ sở với tổng số tiền phạt hơn 241 triệu đồng. Trong tháng có xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại trường trung học cơ sở

Quang Trung (xã Lộc An, huyện Bảo Lâm) với 14 trường hợp có triệu chứng rối loạn tiêu hóa do ăn quả cây ngô đồng, không có trường hợp tử vong.

7.5. Tình hình môi trường

Vi phạm môi trường: Trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2023 không có vụ vi phạm môi trường xảy ra.

Tình hình thiên tai: Tính từ ngày 19/3/2022 đến thời điểm báo cáo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã xảy ra 03/22 loại hình thiên tai (mưa lớn, mưa đá, lốc xoáy), không thiệt hại về người, đã gây thiệt hại đến tài sản của người dân, thiên tai đã làm thiệt hại 53 căn nhà, đổ gãy 150 cây sầu riêng và 6,5 ha chanh dây hư hỏng, 60,2 ha hoa màu, ngã đổ 02 cột điện, 140 m² ao cá bị thiệt hại, xe máy hư hỏng 04 chiếc và một số vật dụng gia đình khác bị hư hỏng... Ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 05 tỷ đồng. Ngay sau khi thiên tai xảy ra, chính quyền các địa phương đã huy động lực lượng hỗ trợ người dân sửa chữa nhà bị hư hỏng, ổn định cuộc sống, khắc phục sự cố điện, vệ sinh môi trường. Riêng ở huyện Bảo Lâm đã hỗ trợ 5 triệu đồng để khắc phục thiên tai.

7.6. Tình hình an toàn giao thông

Tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/4/2023 xảy ra 05 vụ, giảm 01 vụ so với cùng kỳ; số người chết là 03 người; số người bị thương là 04. Tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/4/2023, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông, giảm 07 vụ so với cùng kỳ; số người chết là 17 người, giảm 05 người; số người bị thương là 17 người, giảm 07 người so với cùng kỳ.

Trong tháng, đăng ký mới cho 620 ô tô và 3.974 mô tô, tổng số phương tiện hiện đang quản lý là 93.103 xe ô tô; 1.233.931 xe mô tô; 103 phương tiện đường thủy. Lực lượng Công an toàn tỉnh phát hiện, xử lý 6.032 trường hợp vi phạm luật giao thông; tổng số tiền xử phạt trên 10,8 tỷ đồng; tước 939 giấy phép lái xe; tạm giữ 135 ô tô, 1.050 mô tô.